

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikafloor®-2350 ESD

SƠN SÀN EPOXY TIÊU TÁN TÍNH ĐIỆN 2 THÀNH PHẦN

MÔ TẢ

Sikafloor®-2350 ESD là sơn phủ sàn gốc epoxy hai thành phần có tác dụng làm tiêu tán tĩnh điện.

ỨNG DỤNG

Sikafloor®-2350 ESD nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Sản phẩm được sử dụng như:

- Lớp phủ tiêu tán tĩnh điện

Vui lòng lưu ý:

- Sản phẩm chỉ được sử dụng cho các khu vực sàn bên trong nhà.
- Sản phẩm nên được thi công bởi những nhà thầu có kinh nghiệm.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Khả năng dẫn điện lâu dài
- Đáp ứng các tiêu chuẩn ESD
- Hàm lượng VOC thấp
- Kháng mài mòn tốt
- Mùi nhẹ trong quá trình thi công
- Độ bền cơ học cao

TÍNH BỀN VỮNG

- Tuân theo yêu cầu của LEED v4 MR (lựa chọn 1): Building product disclosure and optimization — Environmental Product Declarations

- Tuân theo yêu cầu của LEED v4 MR (lựa chọn 2): Building product disclosure and optimization — Material ingredients
- Tuân theo yêu cầu của LEED v4 EQ: Low-emitting materials
- Tuân theo yêu cầu của Environmental Product Declaration (EPD) và phù hợp với tiêu chuẩn EN 15804. EPD được xác minh độc lập bởi Institut für Bauen und Umwelt e.V. (IBU)

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- CE marking and declaration of performance based on EN 13813:2002 Screed material and floor screeds — Screed material — Properties and requirements — Synthetic resin screed material
- CE marking and declaration of performance based on EN 1504-2:2004 Products and systems for the protection and repair of concrete structures — Surface protection systems for concrete — Coating
- Slip resistance DIN 51130, Roxeler, Certificate No. 020243-20-3
- Slip resistance, DIN 51130, Roxeler, Certificate No. 020243-20-2
- Slip resistance DIN 51130, Roxeler, Certificate No. 020243-20-2a
- Approval for ESD protective products acc. IEC 61340-5-1,RISE Institute, No. ESD-20-0023
- Particle emission ISO 14644-1, Sikafloor®-2350 ESD, CSM Fraunhofer, SI 2011-1195
- Insulation Resistance DIN VDE 0100-600, kiwa, Test report No. P 12819-E
- Outgassing behavior ISO 14644-15, CSM Statement of Qualification, Fraunhofer IPA
- Outgassing Behavior, VOC/ SVOC, CSM Fraunhofer, Certificate No. SI 2011-1195

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học

Epoxy

Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor®-2350 ESD

Tháng Tám 2024, Hiệu đính lần 06.01

020811020020000196

Đóng gói	Thành phần A	Thùng 24.6 kg
	Thành phần B	Thùng 5.4 kg
	Nguyên bộ A&B	30 kg
Hạn sử dụng	12 tháng kể từ ngày sản xuất	
Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm phải được lưu trữ trong bao bì kín, chưa mở và không bị hư hại trong điều kiện khô ráo ở dải nhiệt độ từ +5 °C đến +30 °C. Vui lòng tham khảo thêm Tài liệu An Toàn để biết thêm thông tin về cách xử lý và lưu trữ sản phẩm an toàn.	
Ngoại quan / Màu sắc	Thành phần A	Chất lỏng theo Ral màu
	Thành phần B	Chất lỏng màu trong
	Màu sắc sau khi khô	Theo hệ thống Ral màu được lựa chọn
Vui lòng liên hệ Đại diện bán hàng của Sika để biết thêm thông tin về Ral màu. Trong trường hợp tiếp xúc với ánh nắng trực tiếp Lưu ý rằng: Khi sản phẩm tiếp xúc với ánh nắng trực tiếp, có thể bị phai màu và biến đổi màu sắc, tuy nhiên điều này không ảnh hưởng đến chức năng cũng như là chất lượng của lớp sơn phủ.		
Tỷ trọng	Tỷ trọng ở +23 °C (EN ISO 2811-1)	
	Thành phần A	1.7 kg/L
	Thành phần B	1.0 kg/L
	Hỗn hợp A&B	1.5 kg/L

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ cứng Shore D	Sau khi khô 7 ngày ở +23 °C	~74	(EN ISO 868)
Kháng mài mòn	~1.29 g, hỗn hợp đã trộn với cát thạch anh với tỷ lệ 20% (H22 /1000 g /1000 vòng) (sau 20 ngày ở +23°C)		(EN ISO 5470-1)
Cường độ nén	Sau 28 days ở +23 °C	~70 MPa	(ISO 604)
Cường độ kéo khi uốn	Sau 28 ngày ở +23 °C	~20 MPa	(ISO 178)
Cường độ bám dính	> 1.5 N/mm ² (phá hủy trên bê tông)		(EN 1542)
Xử lý sự tĩnh điện	Điện trở tiếp đất	$R_g < 10^9 \Omega$	(IEC 61340-4-1)
	Trung bình điện trở tiếp đất	$R_g \leq 10^5 \Omega$ to $10^7 \Omega$	(EN 1081)
	Điện thế cơ thể	< 100 V	(IEC 61340-4-5)
	Điện trở kháng của hệ thống (người/sàn/giày)	< $10^9 \Omega$	(IEC 61340-4-5)
Lưu ý: Kết quả điện trở có thể bị ảnh hưởng bởi quần áo chống tĩnh điện ESD, điều kiện môi trường xung quanh, thiết bị đo điện trở, mức độ sạch sẽ của bề mặt sàn và nhân viên thử nghiệm.			
Nhiệt độ làm việc	Ngắn hạn, cao nhất là 7 ngày	+60 °C	

QUAN TRỌNG

Biến dạng cơ học và hóa học đồng thời

Trong khi sản phẩm tiếp xúc với nhiệt độ lên đến +60 °C, biến dạng cơ học hoặc hóa học đồng thời có thể xảy ra gây hư hỏng sản phẩm.

1. Không để sản phẩm tiếp xúc với hóa chất hoặc biến dạng cơ học ở nhiệt độ cao

QUAN TRỌNG

Tiếp xúc với hơi nóng và ẩm

Hệ thống rắc cát Sikafloor® với độ dày tối thiểu 3–4 mm sử dụng sản phẩm này, có thể kháng lại hơi nóng và ẩm trong thời gian ngắn lên đến +80 °C nếu sự tiếp xúc chỉ là tạm thời (dưới 1 giờ). Trong khi sản phẩm tiếp xúc với nhiệt độ lên đến +80 °C, biến dạng cơ học hoặc hóa học đồng thời có thể xảy ra gây hư hỏng sản phẩm.

1. Không để sản phẩm tiếp xúc với hóa chất hoặc biến dạng cơ học ở nhiệt độ cao

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn	Thành phần A : Thành phần B (theo khối lượng)	82 : 18 (theo khối lượng)
-------------------	---	---------------------------

Định mức	Hệ thống sơn epoxy	Sản phẩm	Định mức
	Hệ thống sơn phủ	Sikafloor®-2350 ESD	từ 1.5 kg/m ² đến 2.5 kg/m ² và 20 % cát thạch anh 0.1-0.3 mm
	Hệ thống kháng trơn trượt	Sikafloor®-2350 ESD	1.1 kg/m ² và 20 % cát thạch anh 0.1-0.3 mm
	Lớp phủ trên cùng cho hệ thống kháng trơn trượt	Sikafloor®-2350 ESD	0.8 kg/m ²
	Hệ thống nhám	Sikafloor®-2350 ESD và ~2 % (theo khối lượng) Sika® Extender T	từ 0.7 kg/m ² đến 0.8 kg/m ²

Lưu ý: Định mức sản phẩm nêu trên dựa theo tính toán lý thuyết; không nên bổ sung bất kỳ vật liệu nào khác do độ xấp bề mặt, hình dạng bề mặt, sự thay đổi về mức độ, hao phí hoặc bất kỳ sự thay đổi nào khác. Nên thử nghiệm thực tế để tính toán mức tiêu thụ chính xác dựa trên các điều kiện bề mặt sàn cụ thể và thiết bị thi công được đề xuất.

Nhiệt độ sản phẩm	Cao nhất	+30 °C
	Thấp nhất	+15 °C

Nhiệt độ môi trường	Cao nhất	+30 °C
	Thấp nhất	+15 °C

Độ ẩm không khí tương đối	Cao nhất là 80 %
----------------------------------	------------------

Điểm sương	Thận trọng với sự ngưng tụ. Nhiệt độ bề mặt sàn phải cao hơn điểm sương ít nhất 3 °C để tránh rủi ro về sự ngưng tụ hay nở hoa trên bề mặt sản phẩm được thi công. Nhiệt độ thấp và điều kiện độ ẩm cao sẽ làm tăng khả năng nở hoa.
-------------------	--

Nhiệt độ bề mặt	Cao nhất	+30 °C
	Thấp nhất	+15 °C

Độ ẩm bề mặt	Vui lòng tham khảo bảng thông số kỹ thuật của các loại lớp lót epoxy tương ứng.
---------------------	---

Thời gian thi công	Nhiệt độ	Thời gian
	+30 °C	~15 minutes
+20 °C	~25 minutes	
+15 °C	~40 minutes	

Sản phẩm hoàn thiện	Nhiệt độ	Đi lại nhẹ	Lưu thông thiết bị nhẹ	Đưa vào sử dụng
	+30 °C	~16 giờ	~36 giờ	~3 ngày
+20 °C	~24 giờ	~48 giờ	~4 ngày	
+15 °C	~48 giờ	~3 ngày	~7 ngày	

Lưu ý: Thời gian trên có thể thay đổi do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh, đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm. Ngoài ra thời gian sử

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

TÀI LIỆU CHI TIẾT HƠN

- Tài liệu Hướng dẫn thi công: Đánh giá và chuẩn bị cho các hệ thống sản phẩm phủ sàn.
- Tài liệu Biện pháp thi công: Phương pháp trộn và thi công các hệ thống phủ sàn.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

DỤNG CỤ THI CÔNG

Vui lòng tham khảo tài liệu Biện pháp thi công.

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

XỬ LÝ KHE VÀ VẾT NỨT

QUAN TRỌNG

Xử lý các vết nứt không đúng cách

Việt đánh giá và xử lý các vết nứt không đúng cách có thể làm giảm độ bền và xuất hiện các vết nứt phản chiếu.

Các khe nối thi công và các vết nứt trên bề mặt tính hiện có cần được xử lý trước trước khi thi công hệ thống phủ sàn. Sử dụng các sản phẩm Sikadur® hoặc Sikafloor®.

ĐIỀU KIỆN BỀ MẶT

Bề mặt bê tông/vữa phải có kết cấu vững chắc và đủ cường độ nén (tối thiểu 25 N/mm²) với cường độ bám dính tối thiểu là 1.5 N/mm².

Bề mặt sàn phải sạch sẽ, khô ráo, không bị lẫn các tạp chất hoặc các thành phần ô nhiễm khác như dầu, mỡ, các vật liệu bị rơi vãi trên sàn.

TRỘN

LỚP PHỦ NHÁM

- Trộn đều thành phần A trong khoảng 10 giây với máy trộn cánh khuấy trục đơn (300–400 vòng/phút).
- Thêm thành phần B vào thành phần A.
- Chuyển qua sử dụng máy trộn điện cánh khuấy trục đôi (300–400 vòng/phút, > 700 W).
- Trong khi trộn thành phần A và B, từ từ thêm cát thạch anh hay cốt liệu được yêu cầu vào hỗn hợp này.
- Từ từ thêm một lượng Sika® Extender T theo yêu cầu vào hỗn hợp trên (tham khảo định mức được khuyến

cáo).

6. **QUAN TRỌNG** Lưu ý không được trộn quá lâu thời gian cho phép sẽ ảnh hưởng đến việc cuốn khí trong hỗn hợp. Trộn thêm 2 phút nữa cho đến khi có được hỗn hợp đồng nhất.
7. Để đảm bảo nguyên liệu được trộn đều, nên đổ nguyên liệu vào một thùng khác và trộn lại để đạt được hỗn hợp đồng nhất.
8. Trong giai đoạn pha trộn cuối cùng, dùng bay phẳng hoặc bay chuyên dụng cho góc cạnh để cạo xuống thành và đáy thùng, sau đó trộn ít nhất một lần nữa để đảm bảo nguyên liệu được trộn hoàn toàn.

HỆ THỐNG THÊM CỐT LIỆU

1. Trộn thành phần A trong khoảng 10 giây với máy trộn điện cánh khuấy trục đôi (300–400 vòng/phút, > 700 W).
2. Thêm thành phần B vào thành phần A.
3. Trong khi trộn hỗn hợp A và B, từ từ thêm cát thạch anh hay cốt liệu được yêu cầu vào hỗn hợp này.
4. **QUAN TRỌNG** Lưu ý không được trộn quá lâu thời gian cho phép sẽ ảnh hưởng đến việc cuốn khí trong hỗn hợp. Trộn thêm 2 phút nữa cho đến khi có được hỗn hợp đồng nhất.
5. Để đảm bảo nguyên liệu được trộn đều, nên đổ nguyên liệu vào một thùng khác và trộn lại để đạt được hỗn hợp đồng nhất.
6. Trong giai đoạn pha trộn cuối cùng, dùng bay phẳng hoặc bay chuyên dụng cho góc cạnh để cạo xuống thành và đáy thùng, sau đó trộn ít nhất một lần nữa để đảm bảo nguyên liệu được trộn hoàn toàn.

HỆ THỐNG LỚP PHỦ SÀN 2 THÀNH PHẦN

1. Trộn thành phần A cho đến khi sắc tố màu được phân tán và đạt được màu đồng nhất.
2. Thêm thành phần B vào thành phần A.
3. Tiếp tục trộn hai thành phần A và B thêm 3 phút nữa cho đến khi có được hỗn hợp đồng nhất.
Lưu ý: Không được trộn quá lâu thời gian cho phép sẽ ảnh hưởng đến việc cuốn khí trong hỗn hợp.
4. Để đảm bảo nguyên liệu được trộn đều, nên đổ nguyên liệu vào một thùng khác và trộn lại để đạt được hỗn hợp đồng nhất.
5. Trong giai đoạn pha trộn cuối cùng, dùng bay phẳng hoặc bay chuyên dụng cho góc cạnh để cạo xuống thành và đáy thùng, sau đó trộn ít nhất một lần nữa để đảm bảo nguyên liệu được trộn hoàn toàn.

THI CÔNG

QUAN TRỌNG

Gia nhiệt tạm thời

Nếu cần gia nhiệt tạm thời, không sử dụng xăng, dầu, parafin hoặc các máy sưởi sử dụng nhiên liệu hóa thạch khác. Những chất này tạo ra một lượng lớn khí cacbonic và hơi nước, có thể ảnh hưởng bất lợi đến lớp sơn hoàn thiện.

1. Để gia nhiệt, chỉ nên sử dụng hệ thống máy thổi khí ấm chạy bằng điện.

QUAN TRỌNG

Thử nghiệm

Nên tiến hành thử nghiệm/mô phỏng ứng dụng ở các khu vực nhỏ để thống nhất ý kiến giữa tất cả các bên liên quan trước khi áp dụng cho toàn bộ dự án.

QUAN TRỌNG

Lớp ngăn ẩm tạm thời

Trong trường hợp độ ẩm bề mặt sàn lớn hơn 4%, nên thi công một lớp ngăn ẩm tạm thời Sikafloor® EpoCem®.

1. Vui lòng liên hệ độ ngũ tư vấn kỹ thuật của Sika để biết thêm thông tin.

QUAN TRỌNG

VẾT LỖM

Trong một số điều kiện nhất định, gia nhiệt bên dưới sàn hoặc nhiệt độ môi trường cao kết hợp với tải điểm cao có thể dẫn đến vết lõm trong lớp sơn epoxy.

LỚP SƠN PHỦ

DỤNG CỤ THI CÔNG PHÙ HỢP

- Bàn cào số 656, lưới răng số 25 (www.polyplan.com)

Quy trình thi công

1. Đổ sản phẩm đã trộn lên bề mặt sàn.
Lưu ý: Định mức tiêu thụ được khuyến cáo trong Biện pháp thi công của sản phẩm.
2. Trải đều sản phẩm trên bề mặt sàn với bay răng cưa.
3. Để đạt bề mặt bằng phẳng, làm phẳng bề mặt với mặt phẳng của bay.
4. Lăn lại bề mặt theo hai hướng vuông góc bằng con lăn gai bằng kim loại.

LỚP PHỦ NHAM

DỤNG CỤ THI CÔNG PHÙ HỢP

- Bay số 999 (www.polyplan.com)
- Bay gạt số 777, lưới răng số 23 = A3 (www.polyplan.com)

Quy trình thi công

1. Đổ sản phẩm đã trộn lên bề mặt sàn.
Lưu ý: Định mức tiêu thụ được khuyến cáo trong Biện pháp thi công của sản phẩm.
2. Trải đều sản phẩm trên bề mặt sàn với bay răng cưa.
3. Lăn lại bề mặt theo hai hướng vuông góc bằng con lăn tạo nhám bề mặt.

HỆ THỐNG SƠN RẮC CÁT

1. Đổ sản phẩm đã trộn lên bề mặt sàn.
Lưu ý: Định mức tiêu thụ được khuyến cáo trong Biện pháp thi công của sản phẩm.
2. Trải đều sản phẩm trên bề mặt sàn với bay răng cưa.
3. Lăn lại bề mặt theo hai hướng vuông góc bằng con lăn gai.
Lưu ý: Duy trì "mép sơn ướt" trong quá trình thi công để có lớp sơn hoàn thiện liền mạch.
4. Rắc cát lên bề mặt sơn với cát thạch anh hoặc vật liệu silicon carbide, lúc đầu rắc nhẹ, sau đó rắc đến dư.

Lưu ý: Định mức cốt liệu phụ thuộc vào hệ thống phủ sàn được thiết kế. Vui lòng tham khảo chi tiết về hệ thống phủ sàn đã chọn.

LỚP SƠN PHỦ TRÊN CÙNG CHO HỆ THỐNG RẮC CÁT

1. Đổ sản phẩm đã trộn lên bề mặt sàn.
Lưu ý: Định mức tiêu thụ được khuyến cáo trong Biện pháp thi công của sản phẩm.
2. Trải đều sản phẩm trên bề mặt sàn với cây gạt nước bằng cao su.

3. Lăn lại bề mặt theo hai hướng vuông góc bằng con lăn kích thước trung bình.

Lưu ý: Duy trì "mép sơn ướt" trong quá trình thi công để có lớp sơn hoàn thiện liền mạch.

Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor®-2350 ESD

Tháng Tám 2024, Hiệu đính lần 06.01

020811020020000196

VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh tất cả các dụng cụ thi công với Xylene ngay sau khi thi công xong. Khi dụng cụ bị cứng, chỉ có loại bỏ lớp sơn khô bằng phương pháp cơ học.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor®-2350 ESD
Tháng Tám 2024, Hiệu đính lần 06.01
020811020020000196

Sikafloor-2350ESD-vi-VN-(08-2024)-6-1.pdf

